TÒA ÁN NHÂN DÂN TP V **TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02/2022/QĐST-VHNGĐ	*V, ngày 04 tháng 01 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. V, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 827/2021/TLST-VHNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

1. Bà Đoàn B, sinh năm 1986.

Hộ khẩu thường trú: đường N, phường K, thành phố V, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Địa chỉ hiện nay: đường H, phường G, thành phố V, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

2. Ông Vũ T, sinh năm 1983.

Hộ khẩu thường trú: đường N, phường K, thành phố V, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Địa chỉ hiện nay: đường H, phường G, thành phố V, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Đoàn B và ông Vũ T thỏa thuận thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Bà B và ông T xác nhận có 02 con chung là cháu Vũ Thị Q, sinh ngày 26-12-2009 và cháu Vũ Thị R, sinh ngày 16-12-2013. Trên cơ sở thỏa thuận của bà B và ông T, thống nhất với nguyện vọng của cháu Q và cháu R: Cháu Q sẽ do bà B trực tiếp nuôi dưỡng; cháu R sẽ do ông T trực tiếp nuôi dưỡng. Bà B và ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

[3]. Về tài sản chung: Bà B và ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4]. Về nợ chung: Bà B và ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5]. Về Lệ phí Tòa án: Bà B và ông T mỗi người phải chịu lệ phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) theo quy định pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Đoàn B và ông Vũ T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà B và ông T có 02 con chung là cháu Vũ Thị Q, sinh ngày 26-12-2009 và cháu Vũ Thị R, sinh ngày 16-12-2013. Cháu Q sẽ do bà B trực tiếp nuôi dưỡng; cháu R sẽ do ông T trực tiếp nuôi dưỡng. Bà B và ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

Bà B, ông T có quyền, nghĩa vụ thăm non con mà không ai được cản trở.

Trên cơ sở lợi ích của con, trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về Lệ phí Tòa án: Bà B và ông T mỗi người phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0001520 và Biên lai thu tiền số 0001521 ngày 16 tháng 12 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V. Như vậy, bà B và ông T đã thi hành xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TP V;
- Chi cục THADS TP V;
- TAND tỉnh BR-VT;
- UBND phường M, thành phố V, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Thị Huê